

Bản án: 79/2025/HS-PT

Ngày: 17 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Thẩm phán:

Ông **Lâm Bách**

Bà **Trần Thị Thu Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Trương Ngọc Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Đình A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Đình A - sinh ngày 10/8/1984 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tổ 10 HB, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (*nay là Tổ 10 HB, phường Bắc N, tỉnh Khánh Hòa*); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh B, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1956; có vợ là Dương Thị Minh H, sinh năm 1988 và có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Đặng Văn P** - Văn phòng Luật sư Đặng Văn P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: Số 108 TP, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (*nay là Số 108 TP, phường N, tỉnh Khánh Hòa*). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/10/2023, Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Công an phường V, thành phố N tiến hành kiểm tra kho chứa hàng tại

địa chỉ: Tổ 10 HB, phường V, thành phố N của Hoàng Đình A theo Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 04/QĐ-KNCG của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Khánh Hòa. Kết quả kiểm tra kho hàng trên phát hiện và tạm giữ tổng cộng 4.820 bao thuốc lá điều mang nhãn hiệu nước ngoài không dán tem nhập khẩu Việt Nam, không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp; cụ thể:

- 3.620 bao thuốc lá điều mang nhãn hiệu nước ngoài (không có chữ Việt Nam), không dán tem, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp, bao gồm 13 loại:

- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Nanjing, màu xanh: 1.010 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Yun Yan, màu đỏ: 100 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu 555, màu xanh nước biển: 50 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Chunghwa (bao đẹp), màu đỏ: 100 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Chunghwa (bao dày), màu đỏ: 970 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Furongwang, màu bạc: 230 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Huanghelou, màu vàng: 170 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Ligun, màu trắng: 120 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Ligun, màu đen: 240 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Yuxi, màu hồng: 180 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Change, màu xanh: 250 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Light, màu trắng: 100 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Menthol, màu xanh lá: 100 bao (20 điều/bao);

- 1.200 bao thuốc lá điều có nhãn hiệu nước ngoài, trên bao bì ghi “Made in Viet Nam”, không dán tem, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp, bao gồm 02 loại:

- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Lotus, màu xanh lá cây: 800 bao (20 điều/bao);
- + Thuốc lá điều nhãn hiệu Black Own, màu nâu: 400 bao (20 điều/bao);

Tại công văn số 16/TLBS-KTCN ngày 09/01/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuốc lá BS, xác định: Thuốc lá điều nhãn hiệu Black Own, màu nâu là do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuốc lá BS sản xuất để xuất khẩu, không sản xuất để tiêu thụ tại thị trường Việt Nam nên không dán tem.

Quá trình điều tra, Hoàng Đình A khai nhận: Từ tháng 6 năm 2023, A mua số thuốc lá mang nhãn hiệu nước ngoài, không dán tem nhập khẩu, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp nêu trên của đối tượng “H” sử dụng số điện thoại 0982.678.958 (chưa rõ lai lịch) và một số đối tượng khác tại thành phố Hà Nội, Móng Cái, Quảng Ninh và một số tỉnh thành phía Bắc để về bán lẻ tại thành phố N, Khánh Hòa. A đã bán cho thuốc lá cho các Siêu thị trên địa bàn thành phố N như: Siêu thị FMart tại đường T, phường LT, thành

phố N (nay là đường T, phường N); Siêu thị 79 Mart tại địa chỉ số 04 BT, phường LT, thành phố N (nay là số 04 BT, phường N); Siêu thị Nmart tại địa chỉ 277 N, phường LT, thành phố N (nay là 277 N, phường N và một số người bán dạo trên địa bàn thành phố Nha Trang, mỗi lần bán khoảng 30 đến 100 bao thuốc lá điều.

Tại bản cáo trạng số 185/CT-VKSNT ngày 10/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1), tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Hoàng Đình A về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Đối với 400 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Black Own, màu nâu là do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuốc lá BS sản xuất để xuất khẩu nên không phải là thuốc lá điều nhập lậu. Do đó, không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số lượng thuốc lá điều nêu trên.

Đối với Dương Thị Minh H không tham gia việc mua bán và không biết nguồn gốc số thuốc lá điều nhập lậu trên nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Đối với đối tượng “H” sử dụng số điện thoại 0982.678.958 và các đối tượng khác đã bán thuốc lá nhập lậu cho bị cáo Hoàng Đình A, hiện nay chưa rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa) đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1), tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Đình A; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đình A từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” và xử phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Đình A với mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 phong bì được niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax (có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa); tịch thu và tiêu hủy 09 thùng xộp được niêm phong bên trong có chứa 4.820 bao thuốc lá điều mang nhãn hiệu nước ngoài (có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Nha Trang) (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang lập ngày 18/9/2024).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đình A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”; Phạt bổ sung

20.000.000 đồng là phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo. Sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng hình phạt bổ sung tại Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hòa. Đây là tình tiết mới phát sinh, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Vì những lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS 2015 sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình A, luật sư Đặng Văn P hoàn toàn đồng ý với tội danh, điều luật truy tố, việc đề nghị áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như việc đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Đình A của Vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản thân bị cáo Hoàng Đình A có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; cha của bị cáo là thương binh, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương trong kháng chiến chống Mỹ và thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; trong thời gian sinh sống tại địa phương không có vi phạm; bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, là trụ cột có trách nhiệm nuôi vợ không có việc làm, 03 con nhỏ và cha mẹ già yếu. Bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ sự chủ quan, thiếu hiểu biết pháp luật. Bị cáo chỉ mua một số lượng hàng nhỏ và thực hiện việc mua bán trong thời gian ngắn với số lượng hàng hóa bán ra chưa lớn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Gây thiệt hại không lớn”; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức xử phạt dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Những tình tiết Luật sư nêu đã được áp dụng tại bản án cấp sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng khắc phục và Kiểm sát viên đã nêu trong phần phát biểu.

Bị cáo không tranh luận; lời nói sau cùng bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội lo cho vợ con cha mẹ, bản thân bị cáo có các khoản nợ ngân hàng nếu bị cáo chấp hành án cả gia đình sẽ khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Đình A nộp đúng thời hạn theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tội danh:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo

Hoàng Đình A khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 28/10/2023, tại Kho chứa hàng địa chỉ Tổ 10 HB, phường V, thành phố N, Cơ quan Công an phát hiện Hoàng Đình A tàng trữ 4.420 bao thuốc lá điều nhập lậu, mang nhãn hiệu nước ngoài, không dán tem, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp, để bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Đình A là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (*nay là Tòa án nhân dân khu vực 01*), tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (*nay là Tòa án nhân dân khu vực 01*) đã nhận định bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha của bị cáo là ông Hoàng Anh B là thương binh, được tặng thưởng huân, huy chương trong kháng chiến chống Mỹ và thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; bản thân bị cáo là trụ cột trong gia đình, có trách nhiệm nuôi vợ không có việc làm, 03 con nhỏ và cha mẹ già, nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Đình A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”; và phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo Hoàng Đình A 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Đình A đã tự giác nộp 20.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành hình phạt bổ sung thể hiện thái độ chấp hành phán quyết của tòa án sơ thẩm và cũng chứng tỏ bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải. Bị cáo còn nộp thêm tài liệu về nhân thân có ông nội Hoàng Đình L, bà nội Hoàng Thị G là người có công cách mạng, đây là các tình tiết mới, do đó, được áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về việc hình phạt bổ sung: Bản án hình sự sơ thẩm đã căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Hoàng Đình A đã nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0002689 ngày 21/4/2025 để thi hành cho phần hình phạt bổ sung nêu trên, nên tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

[3] Tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang (*nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa*) tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ đối với đối tượng “H” sử dụng số điện thoại 0982.678.958 và các đối tượng khác đã bán thuốc lá nhập lậu cho bị cáo Hoàng Đình A để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Đình A, sửa bản án sơ thẩm;

Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Đình A,

Xử phạt Hoàng Đình A 05 (năm) tù về tội “Buôn bán hàng cấm”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Đình A 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: Bị cáo Hoàng Đình A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT về hình sự thuộc TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TAND khu vực 1, Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1, Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 1, Khánh Hòa;
- Phòng THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Anh Khoa

